TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

Quyết định số 17/2018/QĐHNGĐ-ST
Ngày 17-5-2018
"V/v công nhận thuận tình ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

- Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Thu Hiền- Thẩm phán.

- Thư ký ghi biên bản phiên họp: Bà Trần Thị Thúy Hạnh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Phan Lệ Thúy– Kiểm sát viên.

Ngày 17-5-2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 49/2017/TLST-HNGĐ ngày 11-12-2017 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", Theo Quyết định mở phiên họp số 17/2018/QĐ-TA ngày 04/5/2018

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

1. Anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1986; địa chỉ: Xóm M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Chị: Nguyễn Thị T; sinh năm 1992; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Hiện đang lao động tự do tại Đài Loan.

Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Người yêu cầu thứ nhất anh Nguyễn Trọng H trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị T đăng ký kết hôn ngày 28-3-2011 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm. Nhận thấy tình cảm không còn nên anh làm đơn yêu cầu được ly hôn với chị T.

Người yêu cầu thứ hai chị Nguyễn Thị T trình bày bằng văn bản: Hai anh chị đăng ký kết hôn vào ngày 28-3-2011 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hòa hợp nên thường xuyên mâu thuẫn, xích mích. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ nên chị đồng ý với yêu cầu ly hôn của anh Hà và đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị T yêu cầu được xét xử vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết việc ly hôn, đồng thời ủy quyền cho bà Trần Thị Hồng giao nhận các tài liệu, văn bản tố tụng.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau nên đề nghị Tòa án chấp nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Trọng H và chị Nguyễn Thị T về quan hệ hôn nhân. Về con chung: Không có; Tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết: Theo thông tin cung cấp của Cục quản lý xuất nhập cảnh- Bộ công an thì chị Nguyễn Thị T đã sử dụng hộ chiếu số B xuất cảnh ngày 13-4-2014 qua cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài, hiện chưa thấy thông tin nhập cảnh nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật TTDS năm 2015.

[1.2] Người yêu cầu chị Nguyễn Thị T có Đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt, do đó, Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt chịT theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trọng H và chị Nguyễn Thị T đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn vào ngày 28-3-2011 tại Ủy ban

nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên họp, anh Nguyễn Trọng H vẫn giữ nguyên yêu cầu thuận tình ly hôn. Hội đồng nhận thấy, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo sự thừa nhận của cả hai là do bất đồng quan điểm. Từ năm 2014đến nay, anh H sinh sống tại Việt Nam, chị T sinh sống tại Đài Loan, không có điều kiện quan tâm, chăm sóc nhau nên mâu thuẫn không được giải quyết mà trở nên trầm trọng hơn. Cả hai không liên lạc, mỗi người có cuộc sống riêng.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau…nhưng cuộc hôn nhân của anh Nguyễn Trọng H và chị Nguyễn Thị T không đạt được mục đích đó.

Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định "Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn" (khoản 1 Điều 51); "Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn...."(Điều 55)

Như vậy, anh Hà và chị T đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, HĐXX công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.2] Quan hệ con chung: Các đương sự không có con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của họ để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 55, 123, 127 Luật Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều

35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trọng H và chị Nguyễn Thị T.

2. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của anh Nguyễn Trọng H (đã nộp tại biên lai số 001182 ngày 11/12/2017 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

Phiên họp công khai có mặt anh Nguyễn Trọng H, vắng mặt chị Nguyễn Thị T (có lý do).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Đ, Đ;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Trần Thị Thu Hiền